

Tài liệu sau đây trích từ cuốn sách “Security and International Politics in the South China Sea” (Chính trị quốc tế và An ninh trong vùng Biển Đông) gồm nhiều bài viết do Sam Bateman & Ralf Emmers biên soạn và gồm nhiều tác giả.

Mỗi tác giả đóng góp một mặt trong vấn đề “Chính trị quốc tế và An ninh trong vùng Biển Đông”.

Đề tài “Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại” tôi tóm lược sau đây do Geoffrey Till viết với nhan đề “The South China Sea dispute: An international history”. Tài liệu này trình bày sự tranh chấp Biển Đông dưới góc nhìn lịch sử và tác giả trích dẫn rất nhiều tài liệu. Trong khi lược thu thập tôi ghi lại một số trích dẫn để những ai muốn nghiên cứu sâu hơn, kẻ hèn vớ đề tài này có thể dễ dàng.

Tài liệu này nói giúp chúng ta một điều: Trong lịch sử dài và có khi mất qua 6 thế kỷ khi Biển Đông lọt vào mắt xanh của thực dân, Việt Nam đã đặt một căn bản chắc chắn trên các hội đồng trong Biển Đông một cách vững chắc hơn bất cứ một quốc gia liên hệ nào khác trong đó có Trung quốc, Pháp, Anh, Nga, Hoa Kỳ ...

Giáo sư Geoffrey Till là một chuyên viên ngành Nghiên cứu Biển (Maritime Studies) tại Đại học Tham mưu Liên quân và là thành viên trong Ủy ban Nghiên cứu Quốc phòng, một bộ phận của Nhóm Nghiên cứu Chiến tranh thu thập dữ liệu King's Luân Đôn (Professor Geoffrey Till is Professor of Maritime Studies at the Joint Services Command and Staff College and a member of the Defence Studies Department, part of the War Studies Group of King's College London).

Nhập đề :

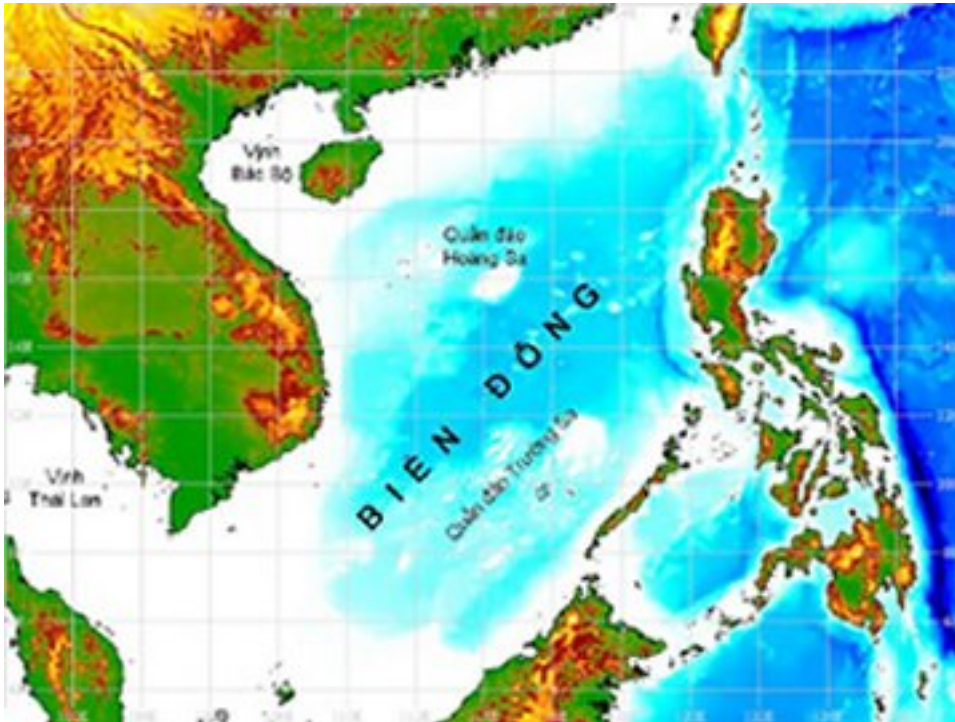
Sự tranh chấp tại Biển Đông (ngay là Việt Nam gọi là Biển Đông, và thực tiễn quen gọi là South China Sea – Biển Nam Trung quốc -) hiện nay cho thấy ý đồ của các quốc gia gần chung quanh, đặc biệt là Trung quốc. Trong khung cảnh hiện nay Trung quốc là một quốc gia có khả năng đóng góp vào sự ổn định thực tiễn hay đe dọa sự ổn định của thực tiễn. Và chính sách của Trung quốc đối với Biển Đông sẽ là một thách thức khá chính xác hàng đầu của Trung quốc trên cả hai lĩnh vực địa phương và quốc tế. Trong đó vai trò mạnh mẽ của hải quân Trung quốc là một yếu tố chủ yếu (Marwyn S. Samuels, Contest for the South China Sea, London: Methuen, 1982 p.6).

Năm 1995 Trung quốc chiếm mốc đá ngầm Mischief (Mischief Reef) là dấu hiệu rõ ràng và từng bước chiếm Trung quốc muốn chứng tỏ mình là một thế lực địa phương (Felix K. Chang, “Beijing’s Reach in the South China Sea”, Orbis. Summer 1996, pp 353-374. Ivan Storey, “Creeping Assertiveness: China, the Philippines, and the South China Sea”, Contemporary Southeast Asia 21, 1, April 1999 pp 95-118).

Những động thái, Trung quốc đã ngừng một loạt pháp dụng hòa với các nước trong khu vực như không dùng vũ lực và cùng nhau khai thác tài nguyên thiên nhiên có thể là một chủ đề ở Trung quốc muốn tìm một giải pháp ở thềm lục địa phương trong khi chủ đề. Và cùng cách này cũng có thể là khuyến khích quy định các tranh chấp quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa.

Cuộc tranh chấp Biển Đông hiện nay có sự thay đổi một cuộc tranh chấp quốc tế. Khi quan hệ giữa các quốc gia thay đổi cuộc tranh chấp thay đổi màu sắc và cường độ. Những cuộc chiến tranh cũng như những quan hệ giữa các nước với nhau.

Cuộc tranh chấp Biển Đông trải qua 3 thời kỳ. Thời kỳ tiền hiện đại (premodern), thời kỳ hiện đại (modern) và thời kỳ hậu hiện đại (postmodern). Thời kỳ tiền hiện đại là thời kỳ các quốc gia còn trong tình trạng nông nghiệp làm ra chủ yếu và không có ảnh hưởng kinh tế lẫn nhau. Thời kỳ hiện đại là thời kỳ một số quốc gia tại Âu châu bắt đầu sản xuất công nghệ, và thời kỳ hậu hiện đại là thời kỳ thế giới mở rộng biên cương hợp tác với nhau và lệ thuộc vào nhau do ảnh hưởng của tin học. Cuộc tranh chấp Biển Đông thay đổi hình dạng qua hai thời kỳ tiền hiện đại và hiện đại, và hình thức đang biến chuyển qua một dạng tranh chấp mới trong thời hậu hiện đại.



Biển Đông

Thời kỳ tiền hiện đại:

Tánhiáu tháká trác ngái Trung quác đá biát dáng đáng bián báng qua Bián Đáng đá buôn bán vái ná đá, Trung đáng vá mát sá nác tái Âáu cháu. Ngái Trung quác biát trán đáng qua Bián Đáng cá hai quán đáo Hoáng sa vá Tráng sa lá nháng cháng ngái nguy hiám cán phái tránh. Cá báng cháng cho tháy đáng thuyán cáa đá đác Zheng He đái nháa Minh đá ghá lái các quán đáo Hoáng Sa vá Tráng Sa nháng kháng cá mát đáu vát náo cháng tá ông ta muán bián cháng thán đát cáa nháa Minh.

Triáu đánh nháa Minh kháng xem các tháng vá náy lá quan tráng vá tuy ná cá đáng gáp váo sinh hoát kinh tá Trung quác, nháng kháng thay đái gái nháu đán cán bán cáa nán kinh tá nông nghiáp cáa Trung quác vá kháng cá nhá háng gái đán chánh sách cáa triáu đánh. Ngác lái, váo đáu tháká thá 15, nháa Minh tháy ráng bián cá lá con đáng du nháp nháng táng cá hái cho ná đánh quác gia vá làm cho quán cháng xao láng vá cá báo vá lánh thá nháng kháng máy mán nháng vái bián, mác đá đác Zheng He trong 7 chuyán du hánh nác ngoái trong thái gian tá 1405 đán 1433 đá má ráng chán trái cho ngái Trung Quác.

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Tư: 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Vì lẽ đó, khi Âu châu bắt đầu đặt chân vào vùng Đông Dông vào cuối thế kỷ Minh, Trung Quốc vẫn còn xa lạ với biển cả. Và khi những hàng hóa Tây phương xuất hiện trong Biển Đông thì không một quốc gia nào trong vùng kể cả Trung Quốc và Nhật là Việt Nam cũn có thể tham gia được. Biển Đông biến thành một vùng biển buôn bán nhộn nhịp và mua bán thì có thể chiếm lĩnh. Thế kỷ là vậy, những quốc gia nào mua chiếm lĩnh vì vào thời đại này không ai thấy có lợi gì đến đầu tư tiền bạc và quân đội vào việc đó. Do đó có thể kể tên những quốc gia trong thời kỳ tiền hiện đại không có sự tranh chấp với Biển Đông theo nghĩa tranh chấp hôm nay.

Thời kỳ hiện đại:

Thời kỳ hiện đại được chia thành bốn giai đoạn như (1) thời Âu châu (European period), (2) thời hậu Âu châu (post-European period), (3) thời Chiến tranh lạnh (Cold War period) và (4) thời hậu chiến tranh lạnh (post-Cold War period).

Thời kỳ hiện đại bắt đầu từ thế kỷ 16 khi người Bồ Đào Nha, người Tây Ban Nha và sau đó người Hòa Lan, người Pháp, người Anh đến. Tuy nhiên một phần do các nước Tây phương giành giật những hàng hóa lẫn nhau, một phần do phần lớn – tuy gọi là họ – của các vua chúa trong vùng, nên đến đầu thế kỷ 19 Anh, Pháp và Hòa Lan mới đặt chân vào vùng biển trong vùng Tây Thái Bình Dông.

Tuy nhiên, trong suốt thế kỷ 19 không một thế lực nào – Âu châu hay đến phần – có kế hoạch giành chủ quyền hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Người từ năm 1816 vua Gia Long cho một đội thủy quân ra chiếm giữ Hoàng Sa một cách chính thức.

Trong thời đại này các nước Tây phương xem Hoàng Sa và Trường Sa là những chủ quyền người họ hành cần tránh họ là những họ có lợi ích kinh tế và chiến lược. Cho nên năm 1921 khi chính phủ Trung Hoa Dân Quốc tuyên bố sáp nhập quần đảo Hoàng Sa vào đảo Hải Nam, Pháp không chính thức phản đối. (Stein Tennesson, “The South China Sea in the Age of European Decline”, *Modern Asian Studies* 40, 1 p.3) . Lý do chính là vào thời điểm này phong trào chủ nghĩa thu nhập bắt đầu phát, những hàng hóa kinh tế và quân sự của các nước đến quốc gia Âu châu đang suy giảm, trong khi tại Á châu Nhật Bản đang trở thành một lực lượng hùng mạnh.

Năm 1895 Nhật chiếm Đài Loan, và mãi hơn 30 năm sau (1930) chính quyền bảo hộ Pháp Đông Dông mới để dành cho chiến hạm Malicieuse ra chiếm cả Trường Sa với sự đồng ý miễn

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trần Bình Nam

Thứ Tư, 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Công của chính phủ Pháp. Và Pháp không tuyên bố quyền đòi hỏi chủ quyền Sa vì nghĩ rằng công của Nhật. Chính quyền Pháp ở Đông Dương cũng muốn xây dựng căn cứ tàu ngầm tại Cam Ranh để tăng cường lực lượng trong Biển Đông, nhưng Paris không chấp thuận.

Trước hành động của Pháp, Anh cũng phải điều chỉnh. Anh nghĩ Pháp đang làm mất đi ưu thế của Anh cũng muốn làm cho Nhật Bản đặt chân vào Biển Đông. Sau này Trung quốc nói chính phủ Trung hoa Dân quốc có quyền đòi hỏi nhưng không có mặt bằng chứng hay văn kiện nào chứng minh.

Nhật là nước phải đòi Pháp mở nhượng bộ vùng biển và hành động. Năm 1937 Anh phát giác rằng hải quân Nhật đã thiết lập mặt căn cứ tàu ngầm tại đảo Ito trong quần đảo Truong Sa.

Điều kiện bất lợi trong toàn bộ cuộc tranh là dù kèn công nhau ba nước Anh, Pháp và Trung quốc không nước nào quyết định đưa ra tư vấn riêng và sức mạnh quân sự để chỉ định lãnh chủ quyền Hoàng Sa và Truong Sa. Ngược lại Nhật.

Lúc này Pháp và Anh quan tâm nhiều đến Âu châu và Đông Trung Hoa vì vấn đề liên quan chiến tranh vì Đông nên chính sách chung là không động chạm với Nhật tại Á châu.

Phản Nhật tuy còn bận tâm với Trung quốc và lo ngại phản công của Nga Xô và Hoa Kỳ, mặt khác công trình Đông Á của Nhật chưa lên kế hoạch mặt cách hoàn chỉnh Nhật cũng không bắt đầu công việc (Anh và Pháp đang bận tâm tại Âu châu) thực hiện mặt sự hành động dò dẫm.

Sau khi thiết lập căn cứ tàu ngầm tại đảo Ito Abu, tháng Hai năm 1939 Nhật chiếm đảo Hainan của Trung quốc, tháng Ba chiếm Truong Sa, và tháng Tư tuyên bố toàn bộ đảo Prata, quần đảo Hoàng Sa và Truong Sa thuộc chủ quyền Nhật. Anh phải điều chỉnh nhưng tránh động chạm vũ lực với Nhật. Anh cho rằng, Pháp (đang là chủ nhân của Đông Dương) mới là nước đáng lên tiếng phản đối hay dùng vũ lực ngăn cản. Hơn nữa Anh cho rằng Nhật sẽ không dám động chạm đến quyền lợi của Anh tại Á châu nếu Anh chưa thua tại Âu châu. Vì quan niệm chiến lược đó ngay cả Singapore Anh cũng không tăng cường bộ đội và chưa nói gì đến Hoàng Sa và Truong Sa.

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trần Bình Nam

Thứ Tư: 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Mùa hè năm 1940 sau khi Hitler chiếm nước Pháp, một chính phủ Pháp thân Đức lấy thành phố Vichy miền nam nước Pháp làm trung tâm hành chính (gọi là chính phủ Vichy) và chính quyền Pháp ở Đông Dương đặt mình dưới sự lãnh đạo của chính phủ Vichy. Ưu tiên của chính quyền Pháp ở Đông Dương là tận dụng để làm cho lực lượng xây dựng Pháp sau khi chiến tranh chấm dứt, và do đó thỏa hiệp với Nhật tại Đông Dương (TBN: sự thỏa hiệp này là tự nhiên vì Đức, Nhật, Ý đã liên minh với nhau).

Sau trận Trân Châu Cảng tháng 12/1941 Nhật chiếm thành phố không nổi trên đất liền và kiểm soát Thái Bình Dương, nhượng Nhật với nhượng cho Pháp cai trị Đông Dương (TBN: nhượng một phần lớn chi phí thu). Tại Biển Đông cũng như tại Đông Dương Nhật có quyền xây dựng bất cứ hải đảo hay căn cứ nào.

Tình trạng này kéo dài cho đến đầu năm 1945 thời của Nhật yêu cầu các nước công của Anh và Mỹ. Tháng Giêng năm 1946 đô đốc William Halsey đưa một hải đội đến tạo thanh các lực lượng hải quân Pháp và Nhật trong Biển Đông để đàm phán cho cuộc đàm phán của tướng MacArthur lên với Lingayan Phi Luật Tân, để ngăn chặn phá hủy căn cứ Cam Ranh không cho Nhật xây dựng. Lo ngại Pháp sẽ ngả về phía Mỹ, đêm 9/3/1945 Nhật đổ chính Pháp và trục tập nếm quyền hành chính tại Đông Dương.

Biển Đông lúc này ở trong tay của Hoa Kỳ cho thấy rằng sự kiểm soát Biển Đông là thuộc vào tình hình quân sự trên đất liền, tại các đảo xa xôi trên Thái Bình Dương, tại Trung quốc cũng như tại Miền Đông chỉ không do những tranh chấp quân sự trực tiếp trên Biển Đông.

Thời kỳ hậu Âu châu:

Một năm sau khi Nhật đầu hàng, Trung quốc và Pháp bắt đầu kèn cựa với chủ quyền đối với hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Ưu tiên trước nhất là xóa bỏ chủ quyền của phe bên trong Nhật Bản, và điều này được thực hiện bởi Hiệp ước San Francisco tháng 9/1951. Nhật Hiệp ước San Francisco cũng như một Hiệp ước riêng rẽ Nhật ký với chính quyền Trung hoa Dân quốc (KMT) tháng 4/1952 gọi Nhật Bản ra khỏi bàn cờ Biển Đông không xác định rõ nước nào có chủ quyền đối với Hoàng Sa và Trường Sa.

Tháng 1/1947 Trung hoa Dân quốc chiếm đảo Woody. Pháp, đưa vào Hoa Kỳ đã trục xuất Đông Dương, phần lớn bằng cách gọi chiến tranh Tonkin ra để gây sự, nhưng sau đó hai bên

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Tư: 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

dân xäp và Pháp đåyên cho Trung quäc chiäm Woody. Tuy nhiên chính quyän Viät/Pháp täi Viät Nam vän tìm cách hiän diän täi nhäng hòn đäo khác trong quän đäo Hoàng Sa đäa vào chä quyän vua Gia Long đä xác đänh năm 1816.

Tuy nhiên do cuäc chiän tranh chäng Pháp giành đäc läp täi Viät Nam, và sau Hiäp Đänh Geneva 1954, Viät Nam bä chia đôi thành hai näc qua vĩ tuyän 17 nän vän đä chä quyän các häi đäo trên Biän Đông không ai có thì giä đät ra mät cách rät räo, ngoäi trä täi Hoàng Sa Ngäi i Pháp đä thiät läp mät träm khí täng thu thäp đä kiän thäi tiät, và sau này các chính quyän miän Nam do täng thäng Ngô Đänh Diäm và Nguyän Văn Thiäu tiäp täc duy trì sau khi ngäi i Pháp räi khäi Đông Däng đä chäng tä chä quyän cäa Viät Nam. Cho đän ngày 19/1/1974 Trung quäc dùng säc mänh đánh chiäm quän đäo Hoàng Sa tä tay cäa Viät Nam Cäng Hòa.

Vä phía ngäi i Tàu, sau khi chính quyän Koumingtang thua Mao chäy ra đäo Đài Loan (1949), tháng 5/1950 Täng giäi Thäch rút quân ra khäi Woody (trong Hoàng Sa), và Iu Aba (trong Träng Sa – do Nhät bäi trän bä läi). Mao hài lòng thäy sä rút lui này nhäng không có đäng thái nào, cho đän tháng 12/1955 mäi chiäm đäo Woody và 30 năm sau (1988) mäi län chiäm mät sä đäo trong quän đäo Träng Sa.

Phi Luät Tân là näc kä tiäp nhäy vào cuäc chäi Biän Đông. Lúc đäu chä là viäc riêng cäa anh em nhà hä Cloma chiäm mät sä häi đäo nhä näm giäa Träng Sa và Phi läp mät đät tä do gäi là “Freedomland”. Đäng nhiên cá nhân không có quyän chiäm häu häi đäo, nhäng cho đän năm 1971 chính phä Phi cũng còn do đä chäa biät phäi hành xä thä nào đäi väi Freedomland. Tuy nhiên sä viäc này täo ra sä chú ý đäi väi Biän Đông và thúc đäy các näc chung quanh hành đäng. Tháng 6/1956 chính phä Đài Loan chiäm läi đäo Iu Aba. Đäng thäi chính quyän Nam Viät Nam và Trung quäc cũng tuyên bä chä quyän đäi väi Hoàng Sa và Träng Sa.

Sau khi Trung quäc chiäm Hoàng Sa (tháng 1/1974) các näc Indonesia, Mã Lai Á và Brunei lo ngäi Trung quäc läy đà län täi cũng nhäp cuäc tuyên bä chä quyän đäi väi các häi đäo cän kä. Thäc tä, thäp niên 1980 là thäp niên chäng kiän nhiäu sä đòi häi và tranh chäp trong Biän Đông.

Thời kỳ Chiến tranh Lạnh:

Vào giäa thäp niên 1950 khi cuäc chiän Triäu Tiên chäm đät và chiän tranh quäc – cäng giäa

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trn Bình Nam

Thứ Tư,, 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

miền Bắc và miền Nam tại Việt Nam bắt đầu, như hàng ngàn của Anh, Pháp, Hòa Lan tại Á châu phai miền. Vùng Tây Thái Bình Dương và Biển Đông trở thành nguyên nhân tranh chấp giữa hai Châu với các nước Tây phương, nơi bắt đầu là Hoa Kỳ.

Đến với người Pháp như Hà Nội thì ngay thì các quốc gia trên Biển Đông sẽ rơi vào tay hai châu. Trong khi đó Hoa Kỳ quan tâm đến việc bảo vệ Đài loan trước ý đồ của Mao.

Với sự hiện diện trong hàng ngàn của hàng triệu người 7 trong vùng Biển Đông do nhu cầu chiến tranh Việt Nam, Trung quốc không thể không đòi hỏi chủ quyền Hoàng Sa và Trường Sa. Hơn nữa Mao còn đang bận thanh toán nội bộ với cuộc Cách Mạng Văn Hóa. Riêng Hà Nội, một phần bận tâm với cuộc chiến tranh Bắc Nam, một phần đang cần sự trợ giúp từ phía và với lợi ích chiến tranh của Trung quốc nên cũng không thể không kèn cựa với Trung quốc dù cho Trung quốc có đòi hỏi gì tại Biển Đông (TBN: tình trạng này đến đến Công hàm ngày 14/9/1958 của thủ tướng Phạm Văn Đồng gây nghi ngờ tranh cãi).

Sau khi cuộc chiến Việt Nam chấm dứt, căng thẳng giữa Hoa Kỳ và Trung quốc giảm bớt trong vùng, vấn đề Biển Đông bỗng trở nên sôi nổi giữa Việt Nam, Trung quốc và Nga Xô. Anh, Pháp và Hoa Kỳ im lặng quan sát chờ đợi xem tình hình ngày ngày ra sao đã trở lại khi có thái độ.

Tháng Hai năm 1979 khi Trung quốc tiến công qua biên giới phía Bắc Việt Nam, hàng triệu người đã có mặt trong Vinh Bắc Việt để phòng ngừa mặt cuộc đổ bộ của Trung quốc vào miền trung Việt Nam (Marwyn S. Samuels, Contest for the South China Sea, London: Methuen, 1982 p.149). Sau đó Việt Nam ký giao kèo cho Nga thuê căn cứ Cam Ranh 24 năm.

Vào cuối thời kỳ Chiến tranh lạnh, Nga sở hữu nhiều vấn đề nội bộ nên Trung quốc bắt đầu lo về cuộc tranh chấp biên giới với Nga. Mặt khác, quan hệ với Hoa Kỳ trở nên tốt đẹp hơn, nên Trung quốc bắt đầu quan tâm đến vấn đề tranh giành Biển Đông với Việt Nam (quốc gia hay công sở), nhất là từ năm 1975 sau khi Việt Nam thống nhất dưới chế độ công sở. Sau trận hải chiến chiếm chiếm Hoàng Sa tháng 1/1974 là cuộc đổ bộ tại Trường Sa năm 1988-1989, và tháng Hai năm 1992 Trung quốc công bố Luật Lãnh Hải (Territorial Water Law).

Thời kỳ hậu Chiến tranh lạnh:

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Tư, 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Sau Chiến tranh Lạnh, sự tranh chấp trên Biển Đông trở thành một vấn đề địa phương, và đã tạo ra nhiều vấn đề trong quan hệ quốc tế. Năm 1988 Hải quân Trung Quốc chiếm bãi đá ngầm Johnson Reef của Việt Nam. Năm 1994 quan hệ Trung Quốc và Việt Nam căng thẳng do bắt đầu khai thác dầu khí và một vài bất đồng khác trên biên giới biển dù hai nước đã bình thường hóa quan hệ từ năm 1992. Tháng Hai năm 1995 Trung Quốc chiếm thêm bãi đá ngầm Mischief Reef.

Trước các hành động này, Nhật Bản lo ngại. Giáo sư Masashi Nishara, giám đốc Viện Nghiên cứu Quốc phòng Nhật tại Tokyo nói: “Biển Đông là con đường giao thông huyết mạch của chúng tôi, không chỉ với Đông Nam Á mà cả với Trung Đông và Âu châu. Nếu kinh tế của chúng tôi dính liền với sự giao thông này.” (“Oil Drives Territorial Dispute in South China Sea”, International Herald Tribunes, 4/24/1995. Và “Creeping Irredentism in the Spratly Islands”, London: The International Institute for Strategic Studies, March 1995, Strategic Comments).

Sự lo ngại của Nhật Bản chính đáng vì các hành động của Trung Quốc vi phạm nguyên tắc không dùng vũ lực để giải quyết tranh chấp trên Biển Đông qua thỏa ước và “nguyên tắc không xâm phạm” năm 1992.

Tuy nhiên, sau các liên chiếm này đối với Việt Nam, Trung Quốc dùng phương pháp thuyết tay đôi với từng nước trong Hiệp hội Hài Asean, xác định lợi ích thái độ không dùng vũ lực, từ chối hỗ trợ với Phi Luật Tân (TBN: đây là phương án bàn tay sắt bọc nhung và chia đôi trở lại Trung Quốc)

Trong bối cảnh đó, trong thập niên 1990 Biển Đông ít thay đổi y số và hình ảnh các nước trong vùng dò dẫm một công thức ôn hòa để giải quyết các tranh chấp. Hoa Kỳ ngại yên quan sát, tin rằng với hình thức 7 tiếng Hoa Kỳ vẫn còn thời để hành động khi cần thiết.

Những lý do của cuộc tranh chấp Biển Đông trong thời hiện đại:

Như đã trình bày, trước thập niên 1970, không quốc gia nào cho hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa là quan trọng để đầu tư, xây dựng và thiết lập một sự hiện diện chủ quyền để khoát nên chủ quyền hai quần đảo này và còn để tranh cãi.

Bác váo tháp nián 1970 khi Hoa Ká sáa sán rát quán ra khái Viát Nam, thá chián lác tái Táy Thái Bánh Dáng thay đái, vá do đá thái đá cáa Trung quác đái vái Bián Đáng thay đái mát cách cán bán. Trung quác xem chá quyán cáa mánh trong Bián Đáng kháng phái chá láa mát ván đá lián quan đán cán cá vá kinh tá má cán láa mát ván đá uy tán. Vá trái chián lác vá kinh tá đáu quan tráng nhá nhau. Trong thái ká chián tranh Viát Nam kháng ai nghiá đán chuyán khai thác đáu trong váng Táy Tráng Sa vá sá hián dián cáa hám đái 7. Nháng sau chián tranh váng báng hám đái Má ván đá ai cá thá khai thác đáu trong váng bián đá trá thánh láy do tranh cháp [Paul McDonald “Scrambling for Oil in Asia”. The World Today (October 1992), pp 174-175; Chang Pao-Min, “A New Scramble for the South China Sea islands”, Contemporary Southeast Asia 12,1 (June 1990) pp 20-39]. Rá nát nhát láa giáa Viát Nam vá Trung quác .

Tiám náng kinh tá cáa Hoáng Sa vá Tráng Sa:

Trong quáa khá các nác chung quanh kháng tranh cháp nhau mát cách mánh liát vá cháa tháy giá trá kinh tá cáa hai quán đáo, ngoái giá trá váng nghiáp láa váng nác má cá nhiáu cáa, nác náo cá khá náng bao nhiáu thái đánh báy nhiáu. Ngá dán tá do ghá hai quán đáo Hoáng Sa vá Tráng Sa đá bát ráa vá gát hái hoa quá tháián nhián mác má đá nhá đáa, breadfruit (mát thá trái cáy nhiát đái án đá c), đu đá, thám, chuái, nháa cáy trán mát sá đáo cá đáu kián thách háp. Ngoái ra cán cá phán chim. Tuy nhián các nguán lái náy kháng đáng ká, vá chánh quyán các nác trong váng cháa đá tám đán Bián Đáng mát cách thách đáng.

Nháng sau khi Luát Bián đá cá Lián hiáp quác ban hánh (1982) xác đánh rá váng đát quyán kinh tá (Exclusive Economic Zone) 200 hái láy cách bá cáa mái nác thái sá đánh cá kháng cán tá do nhá trá cá, káo theo sá đáng chám giáa ngá dán các nác buác nháa cám quyán phái quan tám.

Nháng náu quác gia cháa quan tám, mát sá cá nhán má o hiám đá dám váng Bián Đáng tá đáu thá ká 20. Năm 1907 ông Nishizawa Yoshiji ngá i Nhát chiám đáo Prata. Giáa tháp nián 1950 anh em nháa há Cloma ngá i Phi Luát Tân chiám mát sá hái đáo bá hoang vá thiát láp tái đá mát trung tám đánh cá gái láa Freedomland (For the Cloma brothers’ role in all this, see Samuels pp 81-84). Trong khi đá ngá dán Trung quác tái Hái Nam dáng thuyán ná cháy xa đánh cá trong váng Bián Đáng vá thiát láp nhiáu khu tám trú tái các hái đáo.

Sá viác náy káo quác gia lián há đánh láy váo. Vá khi giá trá kinh tá cáa các hái đáo đá cá xác đánh, cuác tranh giánh trá nán cá tám vác quác gia, nhát láa tá tháp nián 1960 sau khi các khám phá cho tháy váng Bián Đáng cáng láa váng giáu đáu háa.

Giá trị chiến lược của Hoàng Sa và Tráng Sa:

Giáo sư Alfred Mahan, một sĩ quan hải quân kiêm chiến lược gia Hoa Kỳ từng nói: “Hải lực gồm một phần hải quân và một phần thiềm ng thủy n. Và mục duy trì một h m đ i m nh c n ph i có căn c đ h m đ i neo và ti p v n”. Hơn một thế kỷ trước các vua chúa Việt Nam (khi đó còn mang tên Đ i Việt) đã nhìn thấy v n đ đó và tuyên bố giành quyền làm chủ qu n đ o Hoàng Sa, cho rằng Hoàng Sa là gi i h n bi n c a Việt Nam (Samuels, p.44).

Trong ý nghĩa của thuyết Mahan, Hoàng Sa và Tráng Sa là những c đ i m neo và ti p v n t t cho hải quân và cùng với c ng Cam Ranh của Việt Nam là những chốt giúp kiểm soát đ ng bi n vào n Đ D ng.

Cam Ranh có một vị trí thiên nhiên đ c bi t của nó, chọn cách đ ng hải hành từ eo biển Malacca lên bắc Thái Bình D ng 50km. Năm 1905 trên đ ng từ biển Baltic qua Á châu, h m đ i Nga Hoàng do đô đ c Rozhdestvensky chỉ huy đã m n Cam Ranh của Pháp đ ngh ng i. Và năm 1979, sau khi Hoa Kỳ r i khỏi Việt Nam, Nga Sô đã bí mật tr l i Cam Ranh.



Cng Cam Ranh

Vì lợi ích chiến lược, trong Thế chiến 2 Nhật đã cho xây căn cứ tàu ngầm tại đảo Itu Aba trong Trường Sa, và vào năm 1990 Trung quốc cũng như Việt Nam đua nhau xây dựng phi trường, cầu tàu và bến trên cho quân đội trên mặt biển.

Sau khi Trung quốc đánh chiếm Hoàng Sa năm 1974, một nhà báo Trung quốc bình minh cho hành động của Trung quốc viết: “Biển Đông nằm giữa quần đảo Doo ng và Thái Bình Doo ng là một vùng chiến lược quan trọng. Nó là cái cng của lục địa Trung quốc đi ra thế giới bên ngoài. Hoàng Sa và Trường Sa án ngữ đường biển nối liền các thành phố Canton, Hong Kông, Manila và Singapore. Do đó Hoàng Sa và Trường Sa rất là quan trọng cho chúng tôi” [Kuang-ming Jih-pao (Canton) 24 Nov. 1975 p.2, cited in Samuels p. 139].

Giữa hai trận thế chiến Pháp và Anh sử dụng Nhật dùng Hoàng Sa và Trường Sa làm chỗ dựa tấn công chiếm Đông Dương thuộc Pháp. Pháp và Anh nghĩ rằng Hoàng Sa và Trường Sa có thể làm nơi đặt căn cứ tiếp vận nhiên liệu, neo, hoặc làm nơi xuất phát các cuộc tấn công bằng máy bay phóng pháo hay tàu ngầm. Tuy nhiên lập căn cứ ở Hoàng Sa và Trường Sa cũng có một số nhược điểm về hùng hậu rất tốn kém, nên cuối cùng không quốc gia nào thiết lập cái gì quan trọng tại đó.

Và trong cuộc tranh hùng giữa hai quân Hoa Kỳ và hai quân Nhật trong Thế chiến II Hoàng Sa và Trường Sa không đóng một vai trò nào quan trọng cả. Hoa Kỳ đã không dùng hai vị trí Hoàng Sa và Trường Sa trong các kế hoạch tấn công trong vùng. Thậm chí trên bản đồ do Hoa Kỳ in ngày nay ta không thấy đảo Hoàng Sa!

Một tài liệu của Anh ghi rằng: “Trường c Thế chiến 2, Hoàng Sa và Trường Sa không có một giá trị chiến lược nào, ngoài việc một đầm nước (lagoon) có thể làm nơi đáp cho thủy phi cơ. Không có đảo nào để làm phi trường trừ khi có Philippines tiến biển và xây cất tốn kém. Thiết lập các trạm nghe ngóng biển thì tốn kém phòng thủ.” (Minute by R.S. Milwark 30 Dec. 1949, FO 371/76038, TNA cited in ibid., p.139)

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trần Bình Nam

Thứ Tư: 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Các hòn đảo trong Hoàng Sa và Trường Sa đều nhỏ, và chủ đề cần xem là những chủ quyền nào cho sự đi biển. Năm 1816 khi vua Gia Long phái một hải đội ra đảo Hoàng Sa cũng với mục đích thu góp phẩm vật của các tàu bị chìm hay tấp vào đảo (Samuels p.43).

Đội với Hoa Kỳ, việc tiếp do lưu thông qua Biển Đông là mối quan tâm nhất. Năm 1995 Hoa Kỳ công bố lập trường rõ ràng: “Sự lưu thông không bị cản trở của tàu bè và máy bay qua Biển Đông là điều kiện cần thiết cho hòa bình và thịnh vượng của vùng Á châu Thái Bình Dương và của Hoa Kỳ. (US Warns Against Restriction in South China Sea”, Strait Times 12 May 1995)

Giá trị thực tiễn của các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa:

Không có một quốc gia nào trên thế giới có đủ tiềm năng tiềm ẩn để lo phòng thủ chung lợi ích của quần đảo cũng như xa. Nhưng nào cũng ưu tiên lo chuyển quần đảo biên giới. Xa thì còn tùy các biển chuyển và khả năng của mỗi quốc gia. Đó là lý do tại sao các hải đội xa xôi như Hoàng Sa và Trường Sa từng bị bỏ là, kinh tế không phát triển, cư dân ít, quần đảo hành chánh sơ sài, và không ai tính chuyển chiếm hữu.

Khi Pháp và Anh là hai thế lực duy nhất trong vùng của hai quần đảo không thấy có nhu cầu tuyên bố chủ quyền trên Hoàng Sa và Trường Sa, người ai trở chiếm đóng và tuyên bố chủ quyền đội với một vài hòn đảo khi thấy Nhật xuất hiện như một lực lượng sau Thế chiến 1.

Riêng Trung quốc chủ yếu có nhu cầu tuyên bố chủ quyền trên Biển Đông sau khi bị Anh đánh bại trong hai trận chiến tranh nha phiến (Opium Wars) 1839-1841, và Pháp trong trận 1884-1885 (TBN: tâm lý hành động của Trung quốc là thua trên đất thì giành biển). Và đó có thể là lý do thúc đẩy chính phủ KMT của Trung quốc xác định lãnh thổ của mình bao gồm cả “vùng biển hình lưỡi bò” trong Biển Đông tháng Năm năm 1947. Cũng với tâm lý đó, khi chuyển ra đảo Đài Loan, chính phủ Quốc gia Trung quốc tiếp tục giành chủ quyền đảo Itu Aba. Việt Nam Cộng Hòa cũng vậy, tháng 9 năm 1973 ban hành quyết định sát nhập đảo Trường Sa vào tỉnh Phước Tuy. Và quyết định sát nhập này có thể là một trong những nguyên nhân đưa đến cuộc tấn công tháng Giêng 1974 của Trung quốc đánh chiếm toàn bộ quần đảo Hoàng Sa. (TBN: lý do khác là sự thừa nhận giữa Trung quốc và Hoa Kỳ trước khi một miền Nam vào tay Hà Nội. Chiếm Hoàng Sa Trung quốc sẽ thay Hoa Kỳ chọn như hàng của Nga Xô vào vùng Biển Đông. Xem www.tranbinhnam.com : Trang Bình Luận, Biển Đông Dây Sóng, tài liệu số 118 ngày 10/1/2004,.

Một thời đại mới?:

Lịch sử tranh chấp Biển Đông qua các thời đại

Tác Giả: Trán Bình Nam

Thứ Tư: 06 Tháng 1 Năm 2010 05:41

Ngái ta tá hái phái cháng sá tranh cháp Bián Đáng đang chuyán qua mát hánh thác mái trong thái đái toàn cáu háa? Nghĩa là các nác lián há và các thá lác quác tá trong đó có Lián hiáp quác đái đán sá đáng thuán cáng nhau khai thác Bián Đáng và tránh dáng vũ lác đá gái quyát tranh cháp.

Tuy nhiên toàn cáu háa đá cáng phát trián kinh tá thì nác nào cáng cán có thá riáng đá có lái nhiáu nhát, nhá là quán lý sá giao thông đáng bián và quán lý các nguán náng láng. Và đó là hai yáu tá quan tráng cáa Bián Đáng. Cho nên trong khung cánh toàn cáu háa sá tranh cháp Bián Đáng ván có thá trán cáng tháng bát cá lúc nào, nhát là giáa Trung quác và Viát Nam hián nay.

Đá là cháa nái đán khung cánh chián lác cáa Bián Đáng đái vái thá giái, nhát là Hoa Ká và Đá. Nhìn trong bái cánh này thì cháng nào hái quán Hoa Ká còn là mát lác láng vô đách tái Thái Bánh Đáng thì tình hánh Bián Đáng – dù cáng tháng đán đáu – cáng á trong mác đá đái chián tranh vái sá tráng tài cáa Hoa Ká.

Trung quác không thá làm gì khác hán là cháp nhán thác tráng đó cho đán lúc hái quán Trung quác đá mánh đá đáng đáu vái hái quán Hoa Ká.

Trong khi Trung quác mua thái gian và chá đái, Viát Nam có đá thì giá đá tìm mát thá sáng còn và báo vá quyán lái xáng đáng cáa mình trên Bián Đáng. Dân chá háa đát nác, huy đáng sác mánh cáa toàn dân, ká nghá háa xá sá, canh tân quán đái, và quan tráng hán cá là phát huy mát chánh sách ngoái giao đá trián khai mát giái pháp quác tá cáng khai thác Bián Đáng. Giái pháp này cán có giá trá nhá mát bá Luát quác tá thá nào đá khi Trung quác đá mánh đá đáng đáu vái Hoa Ká Trung quác cáng không có sá tá do hành đáng trác trát tá chung cáa thá giái.